**Tiết 28**

**Văn bản EM BÉ THÔNG MINH – NHÂN VẬT KẾT TINH**

**TRÍ TUỆ DÂN GIAN**

(Trần Thị An)

**1. Hoạt động 1: Mở đầu ( khởi động)**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chuyển giao nhiệm vụ  **GV chiếu lần lượt các hình ảnh bốn lần thử thách của em bé thông minh và đặt câu hỏi.**  1. Em hãy cho biết hình 1,2,3,4 ứng với những thử thách nào của em bé?  Hình 1 Hình 2  Hình 3Hình 4  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát và trả lời.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học.  Hình 1: Thử thách thứ nhất  Hình 2: Thử thách thứ tý  Hình 3: Thử thách thứ ba  Hình 4: Thử thách thứ hai  - *GV dẫn dắt giới thiệu vào nội dung bài học.*  Trong năm học lớp 6, các em đã được tìm hiểu văn bản ***Em bé thông minh*** trong chủ đề ***Miền cổ tích***. Các em đã thấy rõ được sự thông minh, nhanh trí, hồn nhiên của em bé. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu bài học dựa trên văn bản ***Em bé thông minh*** mà các em đã học ở chương trình lớp 6 để kết nối với chủ đề hôm nay Văn bản ***Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian*** theo Trần Thị An. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hướng dẫn và gọi học sinh đọc văn bản và trả lời câu hỏi. HS thực hiện kĩ thuật nhóm đôi.  1. Em có suy nghĩ gì về các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh?  2. Câu văn nào thể hiện ý kiến của tác giả về truyện Em bé thông minh?  3. Theo tác giả, tại sao thử thách thứ tư là quan trọng nhất?  4. Theo em, văn bản được chia làm mấy phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài  - HS thảo luận theo cặp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Gọi 1 HS trình bày.  HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét câu trả lời của học sinh.  - GV chốt kiến thức và dẫn vào phần sau.  1. Các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh theo cấp độ khó tăng dần, đòi hỏi cậu bé phải suy nghĩ, dùng trí để giải quyết vấn đề, những câu đố hóc búa.  2. Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.  3. Theo tác giả, thử thách thứ tư là quan trọng nhất vì thử thách này không chỉ nâng tầm em bé lên một tầm cao mới, vượt lên so với cả triều đình, chiếm vị thế áp đảo của trí tuệ nhân dân mà còn nâng tầm quan trọng của việc trả lời câu đố lên mức độ cao nhằm lấy lại danh dự vận mệnh của quốc gia.  4.  **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **NV 1: Tóm tắt văn bản**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:  1. Em hãy xác định ý kiến lớn, ý kiến nhỏ của văn bản dựa vào sơ đồ sau:  Ý kiến lớn  Ý kiến nhỏ 1 Ý kiến nhỏ 2 Ý kiến nhỏ 3  ........ ...... .......  2. Theo em có thể thay đổi trật tự các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ được không?  3. Cách sắp xếp trật tự các ý kiến như thế có tác dụng gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  -....  - Không thể thay đổi các ý kiến lớn, nhỏ vì mỗi thử thách đều theo cấp độ từ dễ đến khó, nếu thay đổi sẽ làm cho văn bản khó hiểu.  - Tác dụng: làm nổi bật được sự thông minh, trí khôn, kinh nghiệm dân gian của em bé.  **NV 2. Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chiếu đoạn văn và sử dụng kĩ thuật nhóm đôi trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm ở câu 4.  1. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? Nội dung chính của văn bản?  2. Chỉ ra các câu văn thể hiện ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng trong đoạn văn trên?  3. Nhận xét về cách triển khai lí lẽ, bằng chứng ở đoạn này?  4. Em hãy chỉ ra các đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian theo bảng?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3:Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **1.**  **- Mục đích:** Văn bản viết ra nhằm mục đích thuyết phục người đọc, nghe về quan điểm của tác giả về các lần thử thách của em bé trong truyện Em bé thông minh.  **- Nội dung:** Nhân vật em bé thông minh, qua bốn lần thử thách, đã thể hiện trí tuệ của dân gian, đồng thời gửi gắm ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, được hưởng hạnh phúc xứng đáng.  **2.**  - Câu văn thể hiện ý kiến nhỏ là câu thể hiện quan điểm của tác giả về tác phẩm cần phân tích (câu 1). Câu văn thể hiện bằng chứng là những chi tiết, sự việc, trích dẫn từ VB (câu 3). Câu văn thể hiện lí lẽ là câu trình bày những lí giải, bình luận của người viết về bằng chứng đã đưa ra (câu 2).  **3.**  - Ở đoạn ba, lí lẽ thể hiện quan điểm của người viết về hình ảnh nhân vật em bé thông minh trong thử thách thứ 2,3. Các bằng chứng trích ra từ văn bản và các lí lẽ đưa ra để lập luận phù hợp, thuyết phục, làm bật lên được sự thông minh , tài trí của nhân vật em bé. Cách triển khai ý kiến, lí lẽ, bằng chứng ấy đã góp phần làm tăng sức thuyết phục cho văn bản.  4… | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Bố cục**  - 3 phần  Phần 1: Từ “Kiểu truyện...nhân dân” – Giới thiệu về kiểu nhân vật thông minh  Phần 2: Tiếp theo cho đến láng giềng” – Phân tích những lần thử thách của em bé thông minh.  Phần 3: Còn lại – Ca ngợi trí thông minh của nhân dân.  **II. Đọc- hiểu văn bản**   1. **Tóm tắt văn bản**   - Ý kiến lớn: Trong truyện Em *bé thông minh*, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.  - Ý kiến nhỏ 1: Thông qua thử thách đầu tiên (gắn với câu hỏi thứ nhất), tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắcsảo.  - Ýkiếnnhỏ2:Ởthửtháchthứhaivàthứba(gắnvớicâuhỏithứhai,thứba),tácgiả dângianmuốnkhẳngđịnhsựmẫntiệpcủatrítuệdângian,quađóbàytỏướcmơvềmột xã hội mà mọi ràng buộc chặt chẽ của quan niệm phong kiến về tầng lớp người trong xã hội đều được nới lỏng và cởi bỏ.  - Ý kiến nhỏ 3: Ở thử thách thứ tư (gắn với câu hỏi cuối cùng), người kể chuyện đã nângnhânvậtembélênmộttầmcaomới,vượtlêntrêncảtriềuđìnhhainước,nhấnmạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình  **2. Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**   |  |  | | --- | --- | | Đặc điể của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học | Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật tinh trí tuệ dân gian | | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | “Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân”. | | Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | Đề cao trí tuệ nhân dân. | | Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ. | - Thử thách đầu tiên  - Thử thách thứ hai và thứ ba  - Thử thách thứ tư | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Ý kiến 1: Thông qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiếp của trí tuệ dân gian.  - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên cả triều đình hai.nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình… |   - Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận  - Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm.  - Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. |
| **NV3: Những góc nhìn văn chương**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi**  1. Qua văn bản trên giúp em hiểu thêm điều gì về truyện cổ tích Em bé thông minh?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời. Câu 2 hs trả lời theo ý kiến cá nhân.  **Bước 3:Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **-**  Các lời giải đố của nhân vật em bé thông minh trong truyện thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng. Đề cao phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú, qua những kinh nghiệm được tích lũy từ lao động sản xuất.  **III. Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ | **3. Những góc nhìn văn chương**  - Tác giả dân gian đã tập trung ca ngợi trí thông minh của nhân dân qua nhân vật em bé thông minh.  - Tác giả dân gian muốn đề cao tầng lớp lao động, thể hiện sự tự hào về trí tuệ bình dân.  - Đồng thời, truyện cổ tích còn thể hiện một ước mơ muốn có được cuộc sống xứng đáng với trí tuệ của người dân.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Dẫn chứng, lí lẽ, lập luận logic, chặt chẽ, sắc bén  **2. Nội dung**  Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian đã chứng minh cho ý kiến của tác giả: Nhân vật em bé trong truyện Em bé thông minh đã đề cao trí tuệ của nhân dân qua bốn lần thử thách. Qua đó, tác giả cũng bày tỏ mong muốn những người bình dân có trí tuệ như vậy cần phải được sống một cuộc sống hạnh phúc, ấm no hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Luyện tập** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Phát phiếu học tập chia nhóm cho học sinh thảo luận  1. Tổng kết nội dung bài học theo sơ đồ tư duy?  2. Rút ra đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS xem lại bài, thảo luận nhóm vẻ sơ đồ hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS  - Chốt kiến thức.   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí từ dân gian** | | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | “Trong truyện Em bé thông minh, thôg qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân”. | | Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | Đề cao trí tuệ nhân dân. | | Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ. | - Thử thách đầu tiên  - Thử thách thứ hai và thứ ba  - Thử thách thứ tư | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Ý kiến 1: Thông qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiếp của trí tuệ dân gian.  - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên cả triều đình hai.nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình… | | |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Tổ chức thực hiện: ( có thể về nhà)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra yêu cầu, hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập ở nhà  **Bài tập**: Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đoạn văn sau thuộc văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm  văn học?  **“*Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ. Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối truyện ngắn, ÔHen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi (lúc đó là vào buổi chiều, Giôn-xi đang vui vẻ và đan chiếc khăn choàng len màu xanh sẫm) về cái chết của cụ Bơ-mơn, về “kiệt tác” chiếc lá cuối cùng. Người kể chuyện không“nói hộ” ý nghĩ của nhân vật cụ Bơ-mơn nhưng lại cố ý “bỏ qua”, không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đótron gđêm như thế nào.Nhưng đó cũng chính là ý đồ nghệ thuật của người sáng tạo***  ***Mà người đọc cảm nhận được qua sự mô tả cách nhìn, thái độ, trạng thái tinh thần của cụ Bơ-mơn.”***  **(*Theo*MinhKhuê, trích *Tác phẩm văn học trong nhà trường –Những vấn đề trao đổi*, tập 3, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn và về nhà hoàn thành bài tập **Bước 3: : Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** - Kiểm tra bài của học sinh, hs trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV**: Nhận xét sản phẩm của hs  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết học sau | - Các dấu hiệu giúp ta nhận ra đoạn văn sau thuộc văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn  học:  + Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm: *Bên cạnh đó,sức hấp dẫn của truyện còn đến từ*  *kết thúc hết sức bất ngờ.*  + Có những bằng chứng trích ra từ tác phẩm (*Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối*  *truyện ngắn, ÔHen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi (lúc đó là vào buổi chiều, Giôn-xi đang*  *vui vẻ và đan chiếc khăn choàng len màu xanh sẫm*) *về cái chết của cụ Bơ-mơn, về“kiệt tác”chiếc lá cuối cùng*); lí lẽ lí giải phân tích những bằng chứng trích ra từ tác phẩm  (*Người kể chuyện không“nói hộ” ý nghĩ của nhân vật cụ Bơ-mơn nhưng lại cố ý “bỏ qua” không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đó trong. Đêm như thế nào.Nhưng đó cũng chính là ý đồ nghệ thuật của người sáng tạo mà người đọc cảm nhận được qua sự mô tả cách nhìn, thái độ, trạng thái tinh thần của cụ Bơ-mơn*)  +Ý kiến , lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí: nêu ý kiến- > đưa ra bằng chứng  -> trình bày lí lẽ để lí giải bằng chứng. Cách sắp xếp này giúp người đọc dễ theo dõi mạch lập luận,tăng sức thuyết phục cho ý kiến. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Đọc lại văn bản

+ Nêu ý kiến lớn, ý kiến nhỏ

+ Nêu nội dung chính của văn bản

+ Thực hiện bài tập phần vận dụng

**- Bài sắp học:** Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “ Trong đầm gì đẹp bằng sen”

+ Đọc văn bản;

+ Thực hiện phần suy ngẫm và phản hồi

…………………………………………………………………..